

ĐỀ THI THỬ 2021 THEO ĐỀ ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA NĂM 2021
MINH HỌA
ĐỀ SỐ 1

Bài thi: KHOA HỌC XÃ HỘI

Môn thi thành phần: LỊCH SỬ

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh:.....

Số báo danh:.....

Câu 1 (NB): Nội dung nào sau đây **không** phải là quyết định của Hội nghị Ianta (tháng 2/1945)?

- A. Thành lập Tòa án Quốc tế để xét xử tội phạm chiến tranh.
- B. Thỏa thuận về việc đóng quân nhằm giải giáp quân đội phát xít.
- C. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và quân phiệt Nhật.
- D. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc để duy trì hòa bình, an ninh thế giới.

Câu 2 (NB): Năm 1949 đã ghi dấu ấn vào lịch sử Liên Xô bằng sự kiện nổi bật nào? A. Liên Xô thực hiện được nhiều kế hoạch dài hạn.

- B. Liên Xô đập tan âm mưu chống phá của phương tây.
- C. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử.
- D. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

Câu 3 (NB): Đường lối đối ngoại của Campuchia từ 1954 đến đầu năm 1970 là gì?

- A. Trung lập tích cực.
- B. Nhận viện trợ từ các nước.
- C. Xâm lược các nước láng giềng.
- D. Hòa bình, trung lập.

Câu 4 (TH): Năm 1960 đã đi vào lịch sử với tên gọi là "Năm châu Phi" vì A. có 17 nước ở Châu Phi được trao trả độc lập.

- B. châu Phi là "Lục địa mới trời dậy".
- C. tất cả các nước ở Châu Phi được trao trả độc lập.
- D. phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh nhất.

Câu 5 (NB): Ba nước đầu tiên ở châu Á biết tận dụng cơ hội Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc để giành chính quyền và tuyên bố độc lập là



- A. In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Thái Lan.
C. In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Lào.

- B. Việt Nam, Mi-an-ma, Lào.
D. Phi-lip-pin, Việt Nam, Ma-lai-xi-a.

Câu 6 (NB): Trong giai đoạn 1950 – 1973 nhiều thuộc địa của Anh, Pháp, Hà Lan tuyên bố độc lập, đánh dấu thời kì

- A. “Thực dân hóa” trên phạm vi toàn thế giới. B. “Khủng hoảng” của chủ nghĩa thực dân.
C. “Thức tỉnh” của các dân tộc thuộc địa. D. “Phi thực dân hóa” trên phạm vi thế giới.

Câu 7 (TH): Từ những năm 60 đến những năm 80 của thế kỷ XX, hình thức đấu tranh nào dưới đây đã biến Mĩ La tinh thành “Lục địa bùng cháy”?

- A. Nổi dậy của nông dân. B. Đấu tranh vũ trang.
C. Đấu tranh nghị trường. D. Bãi công của công nhân.

Câu 8 (NB): Chính sách đối ngoại xuyên suốt của Nhật Bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000 là:

- A. liên minh chặt chẽ với các nước Đông Nam Á.
B. liên minh chặt chẽ với Mĩ.
C. chống phá Liên Xô và các nước XHCN trên thế giới.
D. triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.

Câu 9 (TH): Nguyên nhân chủ yếu khiến nền kinh tế các nước Tây Âu lâm vào tình trạng khủng hoảng, suy thoái trong những năm 1973 – 1991 là gì?

- A. Tác động từ cuộc khủng hoảng của nước Mỹ và Nhật.
B. Các nước Tây Âu mất hết thuộc địa ở châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ La Tinh.
C. Bị bao vây bởi hệ thống XHCN lớn mạnh trên thế giới.
D. Tác động của cuộc khủng hoảng năng lượng thế giới bắt đầu từ năm 1973.

Câu 10 (VD): Nhận định nào dưới đây phản ánh đầy đủ mối quan hệ quốc tế trong nửa sau thế kỉ XX?

- A. Sự phát triển như vũ bão của cách mạng khoa học - công nghệ đã tác động đến quan hệ giữa các nước.

B. Quy mô toàn cầu của các hoạt động kinh tế, tài chính và chính trị của các quốc gia và các tổ chức quốc tế.

C. Các quan hệ quốc tế được mở rộng và đa dạng hóa, các quốc gia cùng tồn tại hòa bình, vừa đấu tranh vừa hợp tác.

D. Sự tham gia của các nước Á, Phi, Mĩ La tinh mới giành được độc lập vào các hoạt động chính trị quốc tế.

Câu 11 (NB): Nhân tố hàng đầu chi phối quan hệ quốc tế trong nửa sau thế

kỷ XX là **A.** trật tự hai cực Ianta với đặc trưng hai cực, hai phe. **B.**

phong trào giải phóng dân tộc.

C. sự liên minh kinh tế khu vực và quốc tế.

D. cục diện “Chiến tranh lạnh”.

Câu 12 (NB): Nét mới trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam (1919 - 1929) so với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 - 1914) là gì? **A.** Tập trung vốn đầu tư nhiều nhất vào lĩnh vực công nghiệp.

B. Thực hiện tăng thuế để tăng nguồn thu cho ngân sách Đông Dương.

C. Đầu tư với tốc độ nhanh, quy mô lớn vào các ngành kinh tế.

D. Chú trọng phát triển giao thông vận tải để phục vụ nhu cầu quân sự.

Câu 13 (NB): Tháng 6/1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên trên cơ sở nòng cốt là

A. nhóm Cộng sản đoàn. **B.** Hội Hưng Nam. **C.** Nam đồng thư xã. **D.** Hội Phục Việt.

Câu 14 (TH) : Sự khác nhau cơ bản giữa tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên và Việt Nam Quốc dân đảng là ở

A. Khuynh hướng cách mạng.

B. Phương pháp, hình thức đấu tranh.

C. Địa bàn hoạt động.

D. Thành phần tham gia.

Câu 15 (VD): Bài học chủ yếu nào có thể rút ra cho cách mạng Việt Nam từ sự chia rẽ của ba tổ chức cộng sản năm 1929?

A. Xây dựng khối đoàn kết trong Đảng.

B. Thống nhất trong lực lượng lãnh đạo.

C. Xây dựng khối liên minh công nông vững chắc. **D.** Thống nhất về tư tưởng chính trị.

Câu 16 (NB): Đầu **không** phải là hình thức Mặt trận dân tộc thống nhất do Đảng Cộng sản Đông Dương thành lập từ năm 1930 đến năm 1945?

A. Mặt trận Việt Minh.

B. Mặt trận Liên Việt.

C. Mặt trận Thống nhất dân chủ Đông Dương. D. Hội phản đế đồng minh Đông Dương.

Câu 17 (VD) : Căn cứ vào đâu để khẳng định tính chất điển hình của Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam là giải phóng dân tộc?

A. Nhiệm vụ cách mạng.

B. Giai cấp lãnh đạo.

C. Phương pháp đấu tranh.

D. Hình thái phát triển.

Câu 18 (NB): “*Bác reo lên một mình như nói cùng dân tộc/ Cơm áo là đây, hạnh phúc đây rồi*” đã phản ánh sự kiện nào trong cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc?

A. Ra đi tìm đường cứu nước.

B. Đọc Tuyên ngôn Độc lập.

C. Đọc Sơ thảo luận cương của Lênin.

D. Gửi yêu sách đến Hội nghị Vécxai.

Câu 19 (VDC): Cách mạng dân tộc dân chủ (1946 – 1949) ở Trung Quốc và cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam có điểm gì giống nhau?

A. Xóa bỏ tàn dư phong kiến và ách thống trị của đế quốc.

B. Tăng cường sức mạnh phe xã hội chủ nghĩa.

C. Là một cuộc nội chiến giữa các thế lực trong nước.

D. Xóa bỏ quyền lợi và ách nô dịch của Mỹ.

Câu 20 (NB): Hình thái của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên Tổng khởi nghĩa được xác định trong Hội nghị nào?

A. Hội nghị BCH Trung ương Đảng (5-1941).

B. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930).

C. Hội nghị toàn quốc của Đảng ở Tân Trào (8-1945).

D. Hội nghị BCH Trung ương Đảng (11-1939)

Câu 21 (VD): Nghị quyết của hội nghị nào dưới đây đã khắc phục triệt để những hạn chế trong Luận cương chính trị (tháng 10/1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương?

A. Hội nghị Ban Chấp hành Trung Ương Đảng (tháng 11/1939).

B. Hội nghị Ban Chấp hành Trung Ương Đảng (tháng 11/1940).

C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung Ương Đảng (tháng 5/1941).

D. Hội nghị Ban Chấp hành Trung Ương Đảng (tháng 3/1945).

Câu 22 (NB): Phương pháp đấu tranh trong thời kì 1936 – 1939 ở Việt Nam là

- A. Đấu tranh công khai đối mặt với kẻ thù.
- B. Kết hợp đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân.
- C. Hợp pháp và bất hợp pháp, công khai và bí mật.
- D. Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.

Câu 23 (VD): Nhận xét nào sau đây là đúng về phong trào công nhân Việt Nam trong những năm 1928 - 1929?

- A. Đã có đường lối đấu tranh hoàn toàn đúng đắn.
- B. Đã đấu tranh hoàn toàn tự giác.
- C. Có một tổ chức lãnh đạo thống nhất.
- D. Có sức quy tụ và dẫn đầu phong trào yêu nước.

Câu 24 (TH): Phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam là một phong trào

- A. có tính chất dân tộc.
- B. chỉ có tính dân chủ.
- C. không mang tính cách mạng.
- D. không mang tính dân tộc.

Câu 25 (NB): Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, lực lượng hăng hái và đông đảo nhất của Cách mạng Việt Nam là

- A. Nông dân.
- B. Tư sản dân tộc.
- C. Tiểu tư sản.
- D. Công nhân.

Câu 26 (NB): Biện pháp trước mắt để giải quyết nạn đói sau cách mạng tháng Tám 1945 là gì?

- A. Tổ chức “Tuần lễ vàng”.
- B. Tổ chức “Ngày đồng tâm”.
- C. Xây dựng “Quỹ độc lập”.
- D. Tăng gia sản xuất.

Câu 27 (VDC): Sự thất bại của phong trào yêu nước ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX (đến 1918) chứng tỏ

- A. các văn thân, sĩ phu không còn khả năng tổ chức và lãnh đạo phong trào yêu nước.
- B. kể từ đây, ngọn cờ lãnh đạo phong trào dân tộc chuyển hẳn sang tay giai cấp vô sản.

C. các trí thức Việt Nam không thể tiếp thu hệ tư tưởng mới để đấu tranh giành độc lập.

D. giai cấp tư sản không đủ khả năng lãnh đạo phong trào dân tộc.

Câu 28 (VD): Tính chất điển hình của cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là tính

A. dân chủ. B. dân tộc. C. cải lương. D. cách mạng.

Câu 29 (NB): Một trong những nội dung của Chính sách kinh tế mới (1921) ở nước Nga Xô viết là

A. Nhà nước không thu thuế lương thực. B. bãi bỏ chính sách trưng thu lương thực thừa.

C. Nhà nước nắm độc quyền nền kinh tế. D. Nhà nước chỉ nắm ngành ngân hàng.

Câu 30 (VDC): Một trong những điểm tương đồng giữa Cách mạng tháng Tám năm 1945 với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) ở Việt Nam là A. có sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.

B. lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định thắng lợi.

C. kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.

D. có chính quyền dân chủ nhân dân trong cả nước.

Câu 31 (NB): Trong phong trào cách mạng 1930 – 1931, nhân dân ta chĩa mũi nhọn đấu tranh vào kẻ thù là

A. đế quốc và tay sai.

B. địa chủ phong kiến.

C. bọn phản cách mạng.

D. đế quốc và phong kiến.

Câu 32 (VD): Khó khăn lớn nhất của nước ta sau Cách mạng tháng Tám 1945 là gì?

A. Ngoại xâm và nội phản đe dọa. B. Nạn đói tiếp tục đe dọa đời sống nhân dân.

C. Chính quyền cách mạng còn non trẻ. D. Các tệ nạn xã hội cũ, có hơn 90% dân ta mù chữ.

Câu 33 (TH): Điều kiện lịch sử nào quyết định bùng nổ phong trào Đồng khởi (1959-1960)? A. Do chính sách cai trị của Mĩ - Diệm làm cho cách mạng miền Nam tổn thất nặng nề.

B. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 (1/1959) về đường lối cách mạng miền Nam.

C. Phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam ngày càng phát triển mạnh mẽ.

D. Mĩ - Diệt phá hoại Hiệp định Giơnevơ, thực hiện chính sách “tổ cộng”, “diệt cộng”.

Câu 34 (NB): Thực hiện “*chiến lược chiến tranh cục bộ*”, Mĩ đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở Miền Nam và

A. mở rộng chiến tranh xâm lược Lào và Campuchia.

B. đưa quân Mĩ và quân các nước đồng minh vào miền Nam.

C. đưa vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại vào Miền Nam.

D. mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc.

Câu 35 (NB): Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 3 của Đảng (9/1960) xác định miền Bắc có vai trò, vị trí như thế nào?

A. Quyết định nhất đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.

B. Quyết định trực tiếp đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.

C. Quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.

D. Quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.

Câu 36 (NB): Đường lối đổi mới của Đảng ta được đề ra lần đầu tiên tại đại hội nào của Đảng Cộng sản Việt Nam?

A. Đại Hội VI (12/1986).

B. Đại hội VIII (6/1996).

C. Đại hội VII (6/1991).

D. Đại hội IX (4/2001).

Câu 37 (NB): Âm mưu cơ bản của chiến lược Chiến tranh đặc biệt mà Mĩ áp dụng ở miền Nam Việt Nam (1961 – 1965) là gì?

A. Giành lại thế chủ động trên chiến trường miền Nam.

B. “Dùng người Việt đánh người Việt”.

C. Mở rộng chiến tranh xâm lược ra toàn Đông Dương.

D. Biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.

Câu 38 (TH): Từ Đại hội lần thứ VI (12-1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương tiến hành đổi mới đất nước vì

A. tình hình trong nước có nhiều thuận lợi.

B. đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng.

C. đất nước đang trên đà phát triển nhanh.

D. đất nước nhận được sự ủng hộ của Mĩ.



Câu 39 (TH): Trong thời kì 1954 – 1975, cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam Việt

Nam có vai trò trực tiếp đối với việc giải phóng miền

Nam vì **A.** trực tiếp đánh đổ ách thống trị của Mĩ và chính quyền Sài Gòn.

B. trực tiếp đánh đổ ách áp bức của địa chủ, tư sản ở miền Nam.

C. bảo vệ vững chắc cho hậu phương miền Bắc XHCN.

D. làm thất bại hoàn toàn chiến lược toàn cầu của đế quốc Mĩ.

Câu 40 (TH): Biện pháp cơ bản được Mĩ thực hiện xuyên suốt trong các chiến lược chiến tranh miền

Nam Việt Nam (1961-1973) là

A. sử dụng quân Mĩ làm nòng cốt. **B.** ra sức chiếm đất, giành dân.

C. sử dụng quân đội đồng minh. **D.** tiến hành chiến tranh tổng lực.

ĐÁP ÁN

1-A	2-C	3-D	4-A	5-C	6-D	7-B	8-B	9-D	10-C
11-D	12-C	13-A	14-A	15-A	16-B	17-A	18-C	19-B	20-A
21-C	22-C	23-D	24-A	25-A	26-B	27-A	28-B	29-B	30-C
31-D	32-A	33-B	34-D	35-C	36-A	37-B	38-B	39-A	40-B

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Câu 1.

Phương pháp: Sgk Lịch sử 12, trang 5.

Cách giải:

Hội nghị Ianta (2 - 1945) đã đưa ra những quyết định quan trọng:

- Thống nhất mục tiêu chung là tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản.
- Thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế giới.



- Thỏa thuận về việc đóng quân tại các nước nhằm giải giáp quân đội phát xít, phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á.

Chọn đáp

án: A Câu

2.

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 11.

Cách giải:

Năm 1949, Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử, phá vỡ thế độc quyền vũ khí nguyên tử của Mỹ. **Chọn đáp án: C Câu 3.**

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 28.

Cách giải:

Đường lối đối ngoại của Campuchia từ 1954 đến đầu năm 1970 là hòa bình, trung lập. **Chọn đáp án: D Câu 4.**

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 36.

Cách giải:

Năm 1960 đã đi vào lịch sử với tên gọi là "Năm châu Phi" vì có 17 nước ở Châu Phi được trao trả độc lập.

Chọn đáp

án: A Câu

5.

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 25.

Cách giải:

Ba nước đầu tiên ở châu Á biết tận dụng cơ hội Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc để giành chính quyền và tuyên bố độc lập là In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Lào.

Chọn đáp

án: C Câu

6.

**Phương
pháp:**

Cách giải:

Trong giai đoạn 1950 – 1973, nhiều thuộc địa của Anh, Pháp, Hà Lan tuyên bố độc lập, đánh dấu thời kì “*phi thực dân hóa*” trên toàn thế giới.

Chọn đáp

án: D Câu

7.

**Phương
pháp:**

Cách giải:

Từ những năm 60-80 của thế kỉ XX, đấu tranh vũ trang là hình thức chủ yếu diễn ra mạnh mẽ đã biến Mĩ Latinh thành “Lục địa bùng cháy”.

Chọn đáp

án: B Câu

8.

**Phương
pháp:**

Cách giải:

Chính sách đối ngoại xuyên suốt của Nhật Bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000 là: Liên minh chặt chẽ với Mĩ.

Chọn đáp

án: B Câu

9.

Phương pháp giải: sgk lịch sử 12, trang 49

Giải chi tiết:



Nguyên nhân chủ yếu khiến nền kinh tế các nước Tây Âu lâm vào tình trạng khủng hoảng, suy thoái trong những năm 1973 – 1991 là: Tác động của cuộc khủng hoảng năng lượng thế giới bắt đầu từ năm 1973. **Chọn đáp án: D Câu 10.**

Phương pháp: phân tích.

Cách giải:

Trong nửa sau thế kỉ XX, các mối quan hệ quốc tế được mở rộng và đa dạng hóa, các quốc gia cùng tồn tại hòa bình, vừa đấu tranh, vừa hợp tác. **Cụ thể là:**

- Đó là sự thiết lập của trật tự thế giới hai cực Ianta dẫn đến tình trạng đối đầu gay gắt giữa hai siêu cường, hai phe mà đỉnh cao là tình trạng “Chiến tranh lạnh” kéo dài hơn bốn thập kỷ. Tuy nhiên, trước hết, các quốc gia vẫn cùng tồn tại hòa bình, vừa đấu tranh, vừa hợp tác.
- Cuối cùng Chiến tranh lạnh chấm dứt, trật tự thế giới hai cực Ianta sụp đổ, một trật tự thế giới mới đang trong quá trình hình thành, ... thế giới chuyển dần sang xu thế hòa hoãn và hòa dịu, đối thoại hợp tác và phát triển.

Chọn đáp

án: C Câu

11.

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 71.

Cách giải:

Nhân tố hàng đầu chi phối nền chính trị thế giới và quan hệ quốc tế trong nửa sau thế kỷ XX là trật tự hai cực Ianta với đặc trưng hai cực, hai phe.

Chọn đáp

án: D Câu

12.

Phương pháp: loại trừ.

Cách giải:

- Đáp án A sai, vì đây là đặc điểm của cuộc khai thác lần thứ nhất của Pháp tại Việt Nam (1897 – 1914). - Đáp án B, D là điểm tương đồng trong hai chương trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam.

- Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam, thực dân Pháp đã thực hiện việc đầu tư vốn với tốc độ nhanh, quy mô lớn vào các ngành kinh tế để nhanh chóng thu lời, bù đắp những thiệt hại do Chiến tranh thế giới thứ nhất để lại và làm giàu cho chính quốc. Cụ thể: chỉ trong vòng 6 năm (1924 – 1929), số vốn Pháp đầu tư vào Đông Dương (mà chủ yếu là Việt Nam) lên tới 4 tỉ phrăng, tăng gấp 6 lần so với 20 năm trước Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Chọn đáp

án: C Câu

13.

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 83.

Cách giải:

Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn, giác ngộ một số thanh niên tích cực trong Tâm tâm xã, lập ra Cộng sản đoàn (2/1925).

Tháng 6/1925, Nguyễn Ái Quốc lập hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Chọn đáp

án: A Câu

14.

Phương pháp: so sánh.

Cách giải:

- **Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên:** đấu tranh theo khuynh hướng vô sản.

- **Việt Nam Quốc dân đảng:** đấu tranh theo khuynh hướng dân chủ tư sản.

Chọn đáp

án: A Câu

15.

Phương pháp: suy luận.

Cách giải:

Ba tổ chức cộng sản cùng chung lí tưởng cách mạng nhưng lại bị chia rẽ, tranh giành ảnh hưởng lẫn nhau trong quần chúng. Đó chính là mâu thuẫn trong nội bộ Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên và nội bộ Đảng Tân Việt.

=> *Bài học kinh nghiệm cho cách mạng Việt Nam là cần chú trọng đấu tranh chống tư tưởng cục bộ, cần xây dựng sự thống nhất, đoàn kết Đảng cầm quyền thì mới có thể đưa ra được những chính sách thống nhất.*

Chọn đáp

án: A Câu

16.

Phương pháp: sgk trang 141.

Cách giải:

Từ 3 – 7/3/1951, Đại hội Toàn quốc thống nhất Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt hành một mặt trận duy nhất, lấy tên là Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam (Mặt trận Liên Việt).

Chọn đáp

án: B Câu

17.

**Phương
pháp:**

Cách giải:

Cách mạng tháng Tám mang tính chất dân tộc dân chủ nhân dân trong đó giải phóng dân tộc là tính chất điển hình vì nhiệm vụ mục tiêu số 1 của cách mạng là chống đế quốc, giành độc lập dân tộc. **Chọn đáp án: A Câu 18.**

**Phương
pháp:**

Cách giải:

“Bác reo lên một mình như nói cùng dân tộc/ Com áo là đây, hạnh phúc đây rồi” phản ánh sự kiện Bác

Hồ đã tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc – con đường cách mạng vô sản khi Bác đọc bản *Sơ thảo Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của Lênin (7/1920).

Chọn đáp

án: C Câu

19.

**Phương
pháp:**

Cách giải:

Nội dung	Cách mạng dân tộc dân chủ (1946 - 1949) ở Trung Quốc	Cách mạng tháng Tám năm 1945
A	xóa bỏ tàn dư phong kiến (Chế độ phong kiến đã bị lật đổ bởi cách mạng Tân Hợi năm 1911).	Lật đổ chế độ phong kiến nhà Nguyễn nhưng chưa xóa bỏ tàn dư phong kiến.
B	Làm cho hệ thống chủ nghĩa xã hội nối liền từ châu Âu sang châu Á	Cách mạng tháng Tám thành công, hướng tới mục tiêu xây dựng đất nước theo chế độ xã hội chủ nghĩa
	=> Tăng cường sức mạnh của phe Xã hội chủ nghĩa	
C	Là cuộc nội chiến giữa Quốc Dân đảng và Đảng Cộng sản	Cuộc cách mạng của nhân dân Việt Nam chống Pháp.
D	Chỉ thể hiện sự thắng lợi của Đảng Cộng sản với Quốc dân đảng có sự giúp sức của Mỹ.	Mỹ chưa can thiệp vào chiến tranh Việt Nam.

Chọn đáp

án: B Câu

20.

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 109.

Cách giải:

Hình thái của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên Tổng khởi nghĩa được xác định trong Hội nghị BCH Trung ương Đảng (5-1941).

Chọn đáp

án: A Câu

21.

Phương pháp: phân tích.

Cách giải:

Những quyết định của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 5/1941) đã khắc phục triệt để những hạn chế trong Luận cương chính trị (tháng 10/1930). Vì:

- Đã giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa nhiệm vụ dân tộc và dân chủ, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên vị trí hàng đầu, nhiệm vụ dân chủ chỉ đề ra ở mức độ thấy và phải phục vụ cho nhiệm vụ dân tộc.
- Thành lập Mặt trận Việt Minh để “liên hiệp hết thảy các giới đồng bào yêu nước, không phân biệt giàu nghèo, già trẻ, gái trai, không phân biệt tôn giáo và xu hướng chính trị, đồng lòng mưu cuộc dân tộc giải phóng và sinh tồn” khắc phục hạn chế của Luận cương chính trị về việc xác định lực lượng cách mạng.

Chọn đáp án: C

Câu 22.

Phương pháp: sgk lịch sử 12, trang 99 – 100.

Cách giải:

Ở Việt Nam, phương pháp đấu tranh trong thời kì 1936 – 1939 là: Hợp pháp và bất hợp pháp, công khai và bí mật. **Chọn đáp án: C Câu 23.**

Phương

pháp:

Cách giải:



- Đáp án A loại vì chỉ đến khi Đảng cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930 thì phong trào công nhân nói riêng và nhân dân ta nói chung mới có sự thống nhất cao theo một đường lối chính trị đúng đắn.
- Đáp án B loại vì phải đến khi Đảng cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930 thì mới chứng tỏ giai cấp công nhân trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng.
- Đáp án C loại vì trước khi Đảng cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930 phong trào công nhân vẫn chưa có tổ chức lãnh đạo thống nhất.
- Đáp án D chọn vì từ năm 1928, Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên đã tổ chức phong trào “vô sản hóa” làm cho ý thức chính trị của giai cấp công nhân có sự biến chuyển rõ rệt => Phong trào công nhân phát triển mạnh mẽ và trở thành nòng cốt của phong trào dân tộc trong cả nước, có sức quy tụ và dẫn đầu phong trào yêu nước. Các cuộc bãi công của công nhân không chỉ bó hẹp trong phạm vi một xưởng, một địa phương mà đã có sự liên kết thành phong trào trong cả nước.

Chọn đáp

án: D Câu

24.

Phương

pháp:

Cách giải:

Nói phong trào dân chủ 1936-1939 là một cuộc vận động dân chủ nhưng vẫn mang tính dân tộc, vì:

- Về đối tượng cách mạng: là bọn phản động thuộc địa không chịu thi hành những chính sách mà Chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp ban hành. Đây là bộ phận nguy hiểm nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương. Chống lại bộ phận nguy hiểm nhất trong kẻ thù dân tộc nên phong trào mang tính dân tộc.
- Về mục tiêu đấu tranh: chủ trương đòi tự do, dân chủ, cơm áo hòa bình. Đây là những quyền lợi đơn sơ mang tính dân chủ đậm nét. Nhưng nó cũng mang tính dân tộc vì nhân dân ta thực hiện đấu tranh để đòi từ tay kẻ thù dân tộc.



- Về lực lượng cách mạng: Mặt trận Dân chủ Đông Dương tập hợp lực lượng hết sức rộng rãi, đó là lực lượng toàn dân tộc. Vì thế, cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939 mang tính chất dân tộc.

- Về ý nghĩa lịch sử: cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939 là bước chuẩn bị lực lượng để tiến lên làm cuộc cách mạng giải phóng dân tộc sau này. Sau phong trào này, Đảng có điều kiện cử cán bộ, đảng viên tiếp xúc rộng rãi với quần chúng, tuyên truyền, giác ngộ và tổ chức quần chúng đấu tranh, xây dựng đạo quân chính trị hùng mạnh. Đây là lực lượng cơ bản, quyết định trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám về sau. Phong trào đã chuẩn bị lực lượng, trận địa để tiến lên làm cách mạng giải phóng dân tộc. Vì thế, nó mang tính dân tộc sâu sắc.

Chọn đáp**án: A Câu****25:****Phương pháp:** loại trừ.**Cách giải:**

Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, giai cấp nông dân vẫn là giai cấp chiếm số lượng đông đảo nhất của cách mạng (hơn 90% dân số). Họ bị tước đoạt ruộng đất, bị bóc lột cùng hóa, bị phá sản trên quy mô lớn. Xuất phát từ mâu thuẫn sâu sắc của giai cấp nông dân với đế quốc và tay sai nên nông dân vẫn là giai cấp đóng vai trò hăng hái nhất, lực lượng cách mạng to lớn nhất của cách mạng.

Chọn đáp**án: A Câu****26:****Phương pháp:** sgk lịch sử 12, trang 124**Cách giải:**

Biện pháp trước mắt để giải quyết nạn đói sau cách mạng tháng Tám 1945 là: Tổ chức “Ngày đồng tâm”. **Chọn đáp án: B Câu 27:**

Phương pháp: Dựa vào yêu cầu thực tế của lịch sử Việt Nam để chỉ ra nguyên nhân thất bại của phong trào yêu nước ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX (đến 1918).

Cách giải:

A chọn vì sự thất bại của phong trào yêu nước ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX (đến 1918) cho thấy các văn thân, sĩ phu không còn khả năng tổ chức và lãnh đạo phong trào yêu nước, cần phải có 1 giai cấp tiên tiến đủ sức lãnh đạo phong trào đấu tranh.

B loại vì phải đến khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đầu năm 1930 thì ngọn cờ lãnh đạo phong trào dân tộc mới chuyển hẳn sang tay giai cấp vô sản.

C loại vì đấu tranh theo con đường dân chủ tư sản là hệ tư tưởng mới và được các văn thân, sĩ phu yêu nước tiến bộ tiếp thu và áp dụng vào đấu tranh.

D loại vì giai cấp tư sản vẫn tổ chức và lãnh đạo phong trào đấu tranh phát triển sôi nổi vào giai đoạn sau đó cho đến khi cuộc khuynh hướng dân chủ tư sản thất bại cùng với sự thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Bái đầu năm 1930.

Chọn đáp

án: A Câu

28:

Phương pháp: - Dựa vào mục tiêu, lãnh đạo, lực lượng tham gia, hình thức, phương pháp đấu tranh và kết quả của Cách mạng tháng Tám để phân tích tính chất và chỉ ra đâu là tính điển hình của cuộc cách mạng này.

Cách giải:

- Mục tiêu hàng đầu của cuộc Cách mạng tháng Tám là giành độc lập dân tộc hay giải phóng dân tộc.
- Lãnh đạo: Đảng Cộng sản Đông Dương.
- Lực lượng tham gia: Quần chúng nhân dân.
- Hình thức và phương pháp đấu tranh: bạo lực vũ trang.

- Kết quả: giành độc lập dân tộc từ tay phát xít Nhật, bên cạnh đó, còn lật đổ chế độ phong kiến.

=> Như vậy, Cách mạng tháng Tám là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, mang cả tính dân tộc và dân chủ trong đó, tính dân tộc là điển hình.

Chọn đáp

án: B Câu

29:

Phương pháp: SGK Lịch sử 11, trang 53.

Cách giải:

Một trong những nội dung của Chính sách kinh tế mới (1921) ở nước Nga Xô viết là bãi bỏ chính sách trung thu lương thực thừa và thay bằng chế độ thu thuế lương thực.

Chọn đáp

án: B Câu

30:

Phương pháp: phân tích, suy luận.

Cách giải:

- **Đáp án A:** là đặc điểm cuộc *kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954)*: năm 1950 Trung Quốc, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa lần lượt công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam

- **Đáp án B:** Loại vì *Cách mạng tháng Tám năm 1945* là kết hợp lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.

Trong đó, lực lượng chính trị đóng vai trò quyết định.

+ *Kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954)*: sử dụng lực lượng ba thứ quân: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ.

- **Đáp án D:** là đặc điểm của *kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954)*: sau cách mạng tháng Tám thành công ta giành chính quyền và tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội, thành lập chính quyền dân chủ nhân dân trong cả nước.

- Đáp án C: Điểm tương đồng của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm (1945 – 1975) là: có sự kết hợp giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. Cụ thể như sau:

- Cách mạng tháng Tám:

+ Sức mạnh dân tộc: sự lãnh đạo của đảng, tinh thần đoàn kết của nhân dân, sự chuẩn bị suốt 15 năm, ... + Sức mạnh thời đại: Nhật đầu hàng Đồng minh tạo điều kiện khách quan thuận lợi.

- Kháng chiến chống Pháp (1945- 1954)

+ Sức mạnh dân tộc: xây dựng thực lực đất nước, xây dựng hậu phương, xây dựng lực lượng, tinh thần đoàn kết của nhân dân, ...

+ Sức mạnh thời đại: tranh thủ sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, sự ủng hộ của nhân loại tiến bộ.

Từ đó, tăng cường tình đoàn kết quốc tế và sử dụng tốt các thành quả khoa học - kĩ thuật. **Chọn đáp án: C Câu 31:**

Phương pháp: sgk trang 91.

Cách giải:

Trong phong trào cách mạng 1930 – 1931, nhân dân ta chĩa mũi nhọn đấu tranh vào kẻ thù là đế quốc và phong kiến. **Chọn đáp án: D Câu 32:**

Phương pháp: Dựa vào tình hình nước ta sau thành công của Cách mạng tháng Tám để phân tích.

Cách giải:

Khó khăn của nước ta sau Cách mạng tháng Tám 1945:

- Ngoại xâm và nội phản: Đây là kẻ thù nguy hiểm nhất vì chúng đều âm mưu phá chính quyền, chống phá cách mạng nước ta, đối lập lợi ích với nhân dân ta. Ngoại xâm là vấn đề rất nguy hiểm, nếu không có đường lối, phương pháp đấu tranh đúng đắn, linh hoạt, ta sẽ mất đi thành quả của CM tháng 8/1945 và bị biến thành nước mất độc lập như thời kì trước.



- Giặc đói, giặc dốt, khó khăn về tài chính: cũng là những khó khăn rất lớn của ta nhưng đây là những vấn đề khó khăn trong nước. Các vấn đề này không nguy hại như ngoại xâm và nội phản, Đảng và Chính phủ cùng nhân dân có thể giải quyết được.

Chọn đáp

án: A Câu

33.

Phương pháp: suy luận.

Cách giải:

Tháng 1/1959 với quyết định sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mĩ - Diệm của Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thổi bùng lên phong trào đấu tranh ở miền Nam Việt Nam - phong trào Đồng khởi (1959 - 1960).

Chọn đáp

án: B Câu

34.

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 173.

Cách giải:

Thực hiện “chiến lược chiến tranh cục bộ”, Mĩ đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở Miền Nam và mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc.

Chọn đáp

án: D Câu

35.

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 165.

Cách giải:

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (1960) đã xác định cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.

Chọn đáp

án: C Câu

36.

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 210.

Cách giải:

Đường lối đổi mới của Đảng ta được đề ra lần đầu tiên tại Đại Hội VI (12/1986) của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Chọn đáp

án: A Câu

37:

Phương pháp: sgk trang 169.

Cách giải:

Âm mưu cơ bản của Mỹ trong chiến lược “*chiến tranh đặc biệt*” ở miền Nam Việt Nam (1961-1965) là

“*dùng người Việt đánh người Việt*”

Chọn đáp

án: B Câu

38.

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 208, giải thích.

Cách giải:

Từ Đại hội lần thứ VI (12-1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương tiến hành đổi mới đất nước vì đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng do mắc phải những sai lầm nghiêm trọng và kéo dài về chủ trương, chính sách, chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện.

Chọn đáp

án: B Câu

39:

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 190.

Cách giải:

Sau Hiệp định Giơnevơ (1954) cả nước chia thành hai miền:

- Miền Bắc: được giải phóng đi lên chủ nghĩa xã hội
- Miền Nam: vẫn đặt dưới ách thống trị của Mỹ và chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm
Đại hội đảng họp từ 5 đến 10-9-1960 tại Hà Nội đã đề ra vai trò của cách mạng từng miền:
- Miền Bắc có vai trò quyết định nhất đến sự phát triển của cách mạng cả nước.
- Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.

Chọn đáp

án: A Câu

40.

Phương pháp: loại trừ.

Cách giải:

- Đáp án A loại vì trong chiến lược Chiến tranh cục bộ, quân Mỹ là lực lượng nòng cốt.
- Đáp án B lựa chọn vì từ chiến lược Chiến tranh đặc biệt đến chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh, Mỹ đều thực hiện biện pháp cơ bản là chiếm đất giành dân.
- Đáp án C loại vì trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt không có quân đồng minh tham chiến.
- Đáp án D loại vì chỉ trong chiến lược Chiến tranh cục bộ Mỹ mới tiến hành chiến tranh tổng lực, huy động tối đa lực lượng quân sự và tiềm lực kinh tế để mở rộng và leo thang chiến tranh ở Việt Nam.

Chọn đáp án: B

Mời bạn đọc tham khảo thêm tài liệu học tập lớp 12 tại đây:

<https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop12>